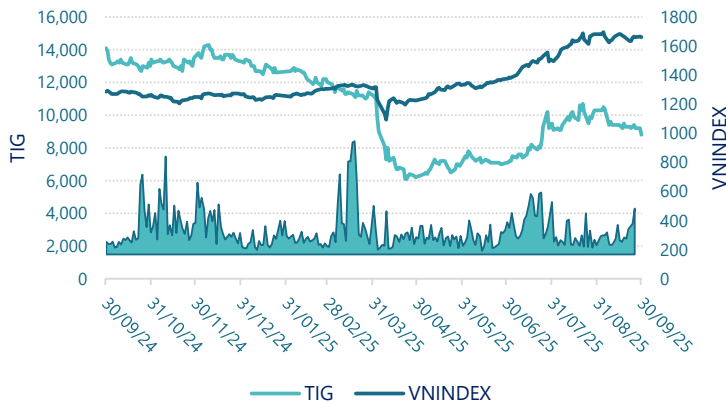




CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX: TIG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,100
SL cổ phiếu LH	193,606,205
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,806,820
% sở hữu nước ngoài	10.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,704
P/E	159.2
EPS	55

DT thuần

Q3/25

171

tỷ VNĐ

QoQ: ▼86.0| -33.5%

YoY: ▼210| -55.2%

LN sau thuế

Q3/25

2.63

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.95| -42.5%

YoY: ▼58.8| -95.7%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

8.1%

+/- YoY: ▼ 13.5%

DT thuần

9T 2025

810

tỷ VNĐ

YoY: ▼289| -26.3%

LN sau thuế

9T 2025

45.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼138| -75.2%

ROE

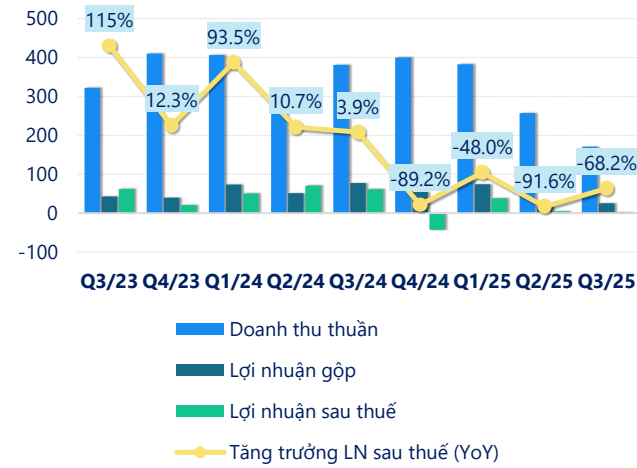
Q3/25

0.4%

+/- YoY: ▼ 7.1%

tỷ VNĐ

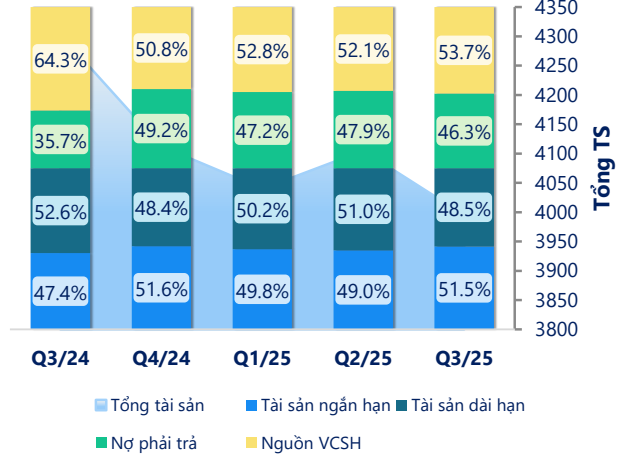
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

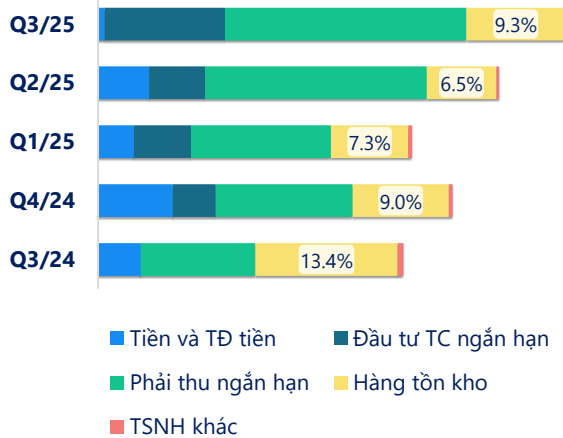
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



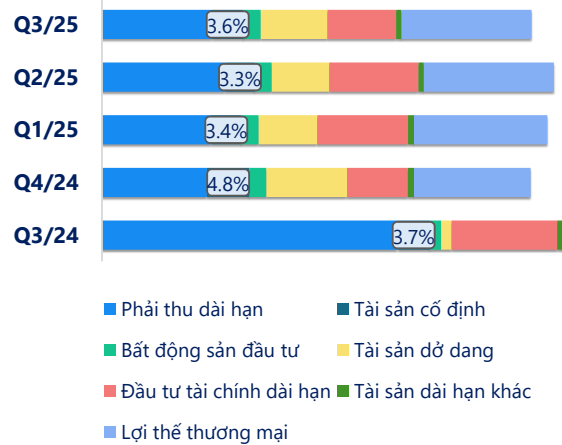
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

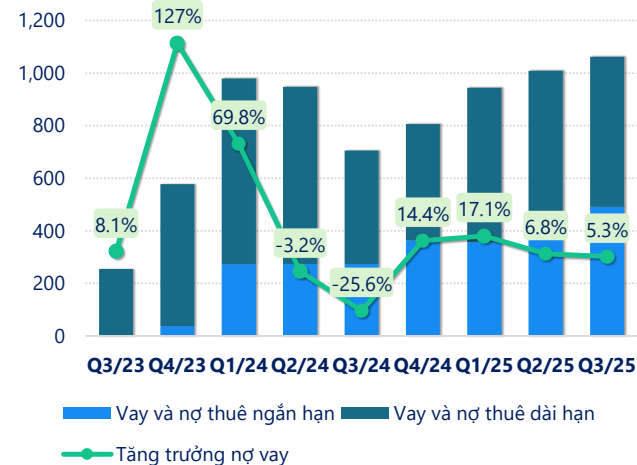
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

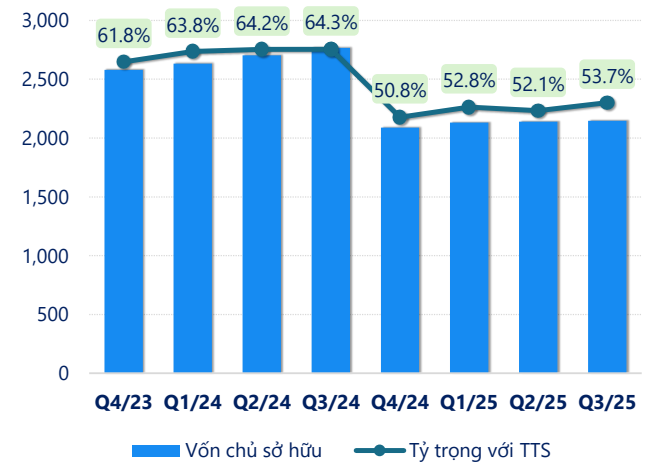
Nợ vay



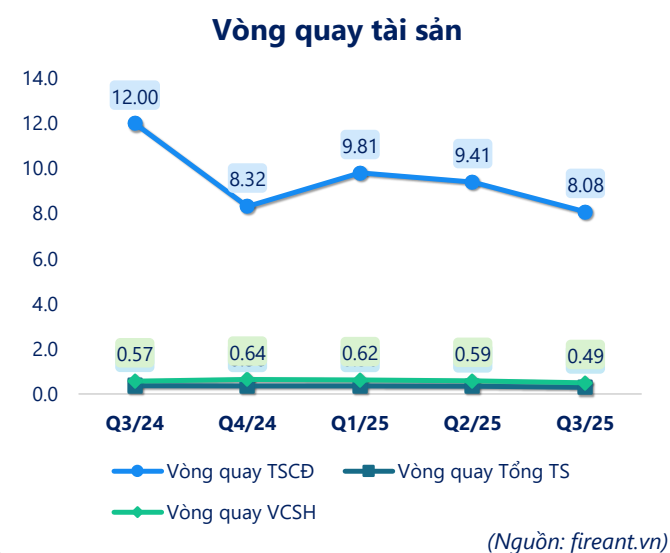
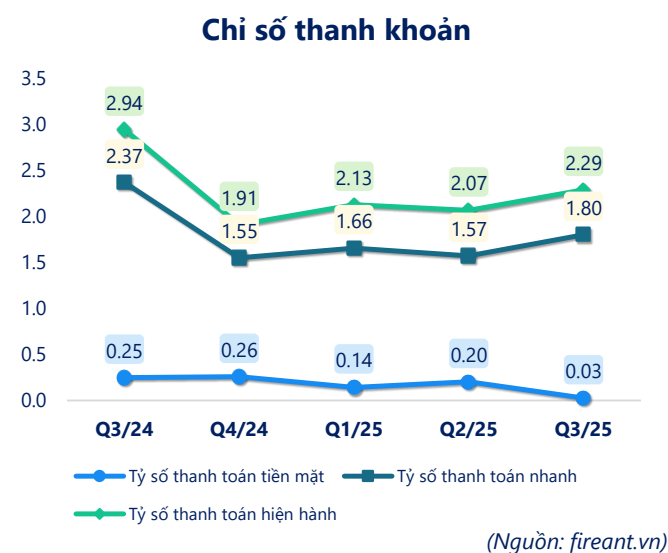
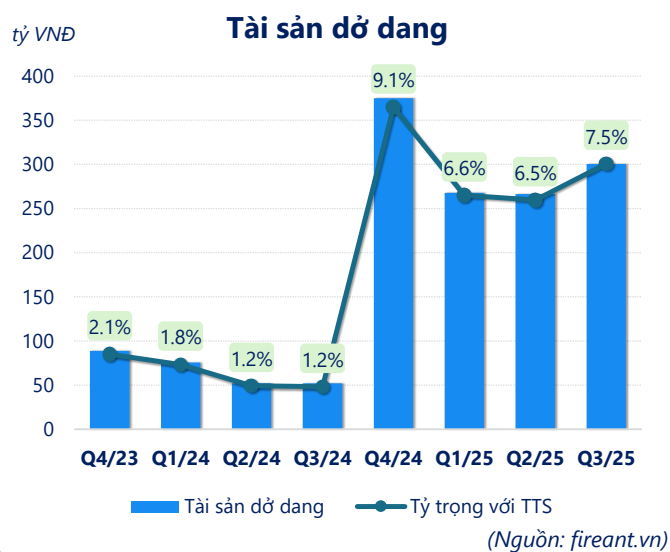
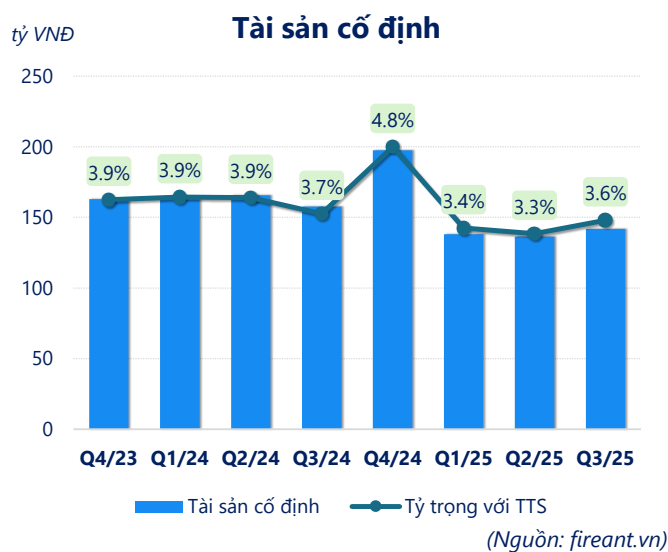
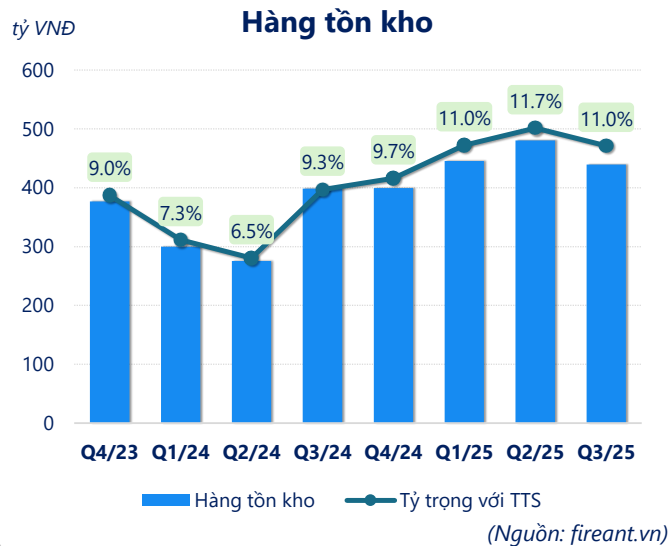
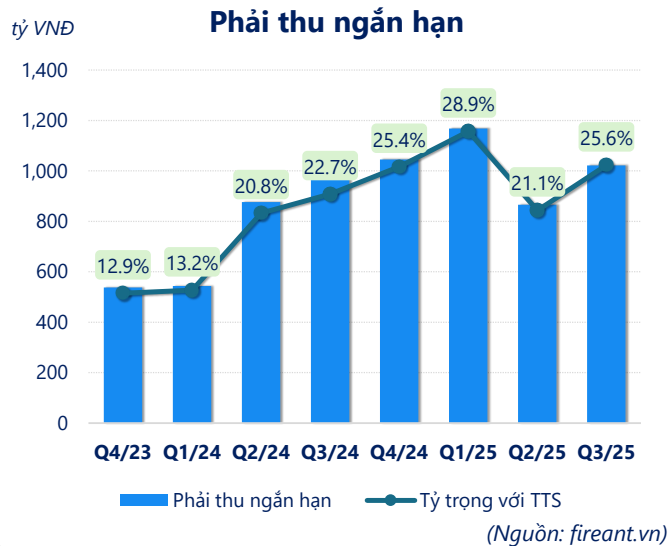
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	4,303	4,112	4,040	4,105	3,995
Tài sản ngắn hạn	2,040	2,123	2,010	2,012	2,058
Tiền và tương đương tiền	173	288	136	197	23.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	488	379	248	457	558
Phải thu ngắn hạn	978	1,046	1,169	866	1,021
Hàng tồn kho	399	399	445	480	440
Tài sản ngắn hạn khác	3.74	11.0	12.6	11.6	15.1
Tài sản dài hạn	2,263	1,989	2,030	2,093	1,937
Phải thu dài hạn	1,435	487	498	571	496
Tài sản cố định	158	197	138	136	142
Bất động sản đầu tư	53.7	78.3	78.3	78.3	78.3
Tài sản dở dang	51.9	375	268	266	301
Đầu tư tài chính dài hạn	512	282	413	413	309
Tài sản dài hạn khác	28.5	28.6	28.0	26.0	24.9
Lợi thế thương mại	24.9	541	607	601	586
Nợ phải trả	1,537	2,023	1,907	1,967	1,850
Nợ ngắn hạn	693	1,112	944	974	898
Vay và nợ thuê ngắn hạn	274	363	357	439	491
Phải trả người bán ngắn hạn	171	95.8	175	170	116
Nợ dài hạn	844	912	963	993	951
Vay và nợ thuê dài hạn	431	443	587	569	571
Nguồn vốn chủ sở hữu	2,766	2,089	2,133	2,138	2,146
Vốn chủ sở hữu	2,766	2,089	2,133	2,138	2,146
Vốn điều lệ	1,936	1,936	1,936	1,936	1,936
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)